

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 288, 289, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.⁽⁴⁾

Đồng nguyên đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1959

Ông Vũ Văn Ó, sinh năm 1957

Đều có địa chỉ: Khu 6, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Bản Tai Giác, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Vũ Văn Ó: Bà Trương Thị N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1971
Địa chỉ: Bản Tai Giác, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

- Các đương sự thống nhất: Do có quan hệ quen biết, nên bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó cho ông Phạm Văn Đ vay tiền mặt nhiều lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 05/01/2020 cho vay số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn), hạn đến ngày 05/4/2020 sẽ trả đủ gốc và lãi;

+ Lần thứ hai: Ngày 20/01/2020 cho vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn), hạn đến ngày 20/5/2020 sẽ trả đủ gốc và lãi;

+ Lần thứ ba: Ngày 18/9/2020 cho vay số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn), hạn đến ngày 18/12/2020 sẽ trả đủ gốc và lãi.

Việc vay mượn được lập thành hợp đồng, có chữ viết, chữ ký của người vay và có người làm chứng. Các bên thỏa thuận hợp đồng có thời hạn, lãi suất là 1,3%/tháng (Riêng hợp đồng vay đến thời hạn ngày 18/12/2020 các bên còn thỏa thuận thêm lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất Ngân hàng (Tức xác định bằng 150% lãi suất trong hạn)). Trường hợp bên vay khi đến hạn không thực hiện đúng hợp đồng, thì toàn bộ số tiền gốc và lãi trong hạn còn lại sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Việc vay mượn của ông Phạm Văn Đ có bà Hà Thị Đ (vợ ông Đ) đều chứng kiến; trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Hà Thị Đ thừa nhận là ông Phạm Văn Đ vay tiền về để sử dụng chung cho mục đích của vợ chồng, Nguyên đơn đề nghị Tòa án đưa bà Hà Thị Đ vào là người có nghĩa vụ liên đới trả nợ với ông Phạm Văn Đ

Quá trình thực hiện hợp đồng thì Nguyên đơn đã nhiều lần yêu ông Phạm Văn Đ thực hiện đúng như hợp đồng, nhưng ông Phạm Văn Đ đã không thực hiện hợp đồng như đã cam kết, không trả gốc và không trả lãi suất được đồng nào. Nên, Nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả tổng số tiền gốc đã vay 03 lần là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền lãi trên nợ lãi trong hạn phát sinh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải, Nguyên đơn, Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thống nhất: Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ còn nợ bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền gốc đã vay là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng chẵn) và số tiền lãi suất phát sinh đến thời điểm hòa giải (20/01/2022) là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cam kết có trách nhiệm liên đới trả hết số tiền

- Phương thức trả và thời gian trả các đương sự thống nhất như sau:

+ Muộn nhất vào ngày 31/01/2022 (Dương lịch) ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ phải liên đới trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

+ Muộn nhất vào ngày 31/3/2022 (Dương lịch) ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ phải liên đới trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

+ Muộn nhất vào ngày 31/5/2022 (Dương lịch) ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ phải liên đới trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

+ Muộn nhất vào ngày 31/7/2022 (Dương lịch) ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ phải liên đới trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền là

40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị Đ tự nguyện liên đới nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000^d (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

+ Bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ổ được miễn nộp tiền án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng